TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/KDTM-ST
Ngày: 24-9-2019
V/v tranh chấp hợp đồng
cung ứng dịch vụ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Như Học.

2. Ông Nguyễn Quốc Thống.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư Ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 24 tháng 09 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2019/TLST-KDTM ngày 24 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp "Hợp đồng cung ứng dịch vụ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-KDTM ngày 19 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-KDTM ngày 06/9/2019, giữa:

Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên X (viết tắt: Công ty TNHH MTV X).

Địa chỉ trụ sở chính: Số 099 ấp V, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Dương Thành M, Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật (có đơn xin vắng).

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn xuất nhập khẩu thủy sản Tr (Viết tắt: Công ty Tr).

Địa chỉ trụ sở chính: Ấp K, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Trương Trung T, Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/5/2019 và sửa chữa bổ sung ngày 17/6/2019 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện Nguyên đơnCông ty TNHH MTV X, người đại diện theopháp luật ông Dương Thành M trình bày yêu cầu khởi kiện:*

Ngày 26 tháng 3 năm 2018 Công ty TNHH MTV X và Công ty Tr có trụ sở tại ấp K, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau ký hợp đồng kinh tế không số và phụ lục hợp đồng số 01.03/HĐKT-2018 về cung ứng dịch vụ. Công ty X là bên cung ứng dịch vụ về việc cung cấp, lắp đặt thiết bị bổ sung cho line lọc nước cấp, hệ thống xử lý nước cấp công suất 30m^3/giờ phục vụ nhu cầu cấp nước sản xuất cho Công ty TNHH XNK Thủy sản Tr, giá trị hợp đồng là 204.600.000 đồng, thời hạn bảo hành 01 năm, thanh toán tiền 04 đợt.

Đợt 1, ngay khi ký hợp đồng ngày 29/3/2018 Công ty Tr chuyển 50% giá trị hợp đồng cho Công ty TNHH MTV X với số tiền 102.300.000 đồng;

Đợt 2, sau khi tập kết đủ thiết bị, lắp đặt hoàn thành và chuẩn bị vận hành line lọc thanh toán tiếp 25% là 51.150.000 đồng;

Đợt 3, khi kết quả mẫu đạt hai bên tiến hành nghiệm thu thanh lý hợp đồng, bên Công ty Tr nhận được hóa đơn BTC 100% tổng giá trị hợp đồng thì thanh toán tiếp 20% bằng 40.920.000 đồng;

Đợt 4, hết thời hạn bảo hành sẽ thanh toán dứt điểm 5% còn lại là 10.230.000 đồng.

Sau khi ký kết, Công ty Tr đã chuyển khoản cho Công ty TNHH MTV X 102.300.000 đồng.

Ngày 12/4/2018 đã lắp đặt xong thiết bị theo hợp đồng và được nghiệm thu, nhưng số tiền còn lại chưa thanh toán. Nay yêu cầu tiếp tục thanh toán số tiền còn lại, về lãi suất không yêu cầu.

Bị đơn Công ty TNHH Xuất nhập khẩu thủy sản Tr, do ông Trương Trung T giám đốc Công ty đại diện theo pháp luật: Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định bị đơn không có văn bản trả lời về vụ việc; Tòa án tống đạt thông báo phiên họp, phiên hòa giải 02 lần nhưng đương sự không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Xét quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên X khởi kiện Công ty trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu thủy sản Tr về thanh toán tiền còn nợ trong hợp đồng cung ứng dịch vụ. Đây là tranh chấp giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn có trụ sở tại huyện Năm Căn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn theo quy định Điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án thụ lý là đúng thẩm quyền.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Nguyên đơn Công ty TNHH MTV X do ông Dương Thành M giám đốc Công ty đại diện theo pháp luật, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, yêu cầu của đương sự phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Bị đơn Công ty TNHH Xuất nhập khẩu thủy sản Tr, do ông Trương Trung T giám đốc Công ty đại diện theo pháp luật, Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn là có căn cứ.

[3] *Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu thanh toán tiền còn nợ:*

Xét hợp đồng cung ứng dịch vụ: Căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định: Ngày 26 tháng 3 năm 2018 Công ty TNHH MTV X với Công ty TNHH Xuất nhập khẩu thủy sản Tr có giao kết hợp đồng về việc cung cấp, lắp đặt thiết bị xử lý nước cấp, giá trị hợp đồng là 204.600.000 đồng. Hợp đồng do nguyên đơn cung cấp chỉ có bên cung ứng dịch vụ là Công ty TNHH MTV X ký. Tuy nhiên, theo trình bày của nguyên đơn là sau khi gửi hợp đồng cho bên bị đơn thì phía bên bị đơn chuyển 50% giá trị hợp đồng là 102.300.000 đồng cho nguyên đơn. Căn cứ vào giấy báo có ngày 29/3/2018 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu chi nhánh An Giang thể hiện Công ty TNHH Xuất nhập khẩu thủy sản Tr có chuyển tiền cho Công ty TNHH MTV X, nội dung: *Tiền lắp đặt thiết bị xử lý nước cấp*. Như vậy, có cơ sở khẳng định việc ký kết hợp đồng cung cấp, lắp đặt thiết bị xử lý nước cấp giữa Công ty TNHH MTV X với Công ty TNHH Xuất nhập khẩu thủy sản Tr là thực tế có xảy ra.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Công ty TNHH Một thành viên X yêu cầu Công ty TNHH Xuất nhập khẩu thủy sản Tr thanh toán số tiền còn nợ trong hợp đồng cung ứng dịch vụ 102.300.000 đồng. Thấy rằng:

- Căn cứ vào biên bản làm việc ngày 01/4/2019 giữa Công ty TNHH Một thành viên X và Công ty TNHH Xuất nhập khẩu thủy sản Tr thể hiện số tiền Công ty TNHH Xuất nhập khẩu thủy sản Tr còn nợ Công ty TNHH Một thành viên X số tiền 102.300.000 đồng (bút lục số 02);

- Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, nhưng phía bị đơn không có ý kiến phản đối về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Việc chậm thanh toán tiền của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu thủy sản Tr làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty TNHH Một thành viên X nên Công ty X khởi kiện là có căn cứ được chấp nhận toàn bộ.

Buộc Công ty TNHH Xuất nhập khẩu thủy sản Tr do ông Trương Trung T làm giám đốc Công ty có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Một thành viên X do ông Dương Thành M giám đốc Công ty đại diện số tiền 102.300.000 đồng.

Kể từ ngày Công ty TNHH MTV X có đơn yêu cầu thi hành án Công ty TNHH Xuất nhập khẩu thủy sản Tr chậm thanh toán tiền còn phải trả lãi trên số tiền chậm thanh toán, mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về lãi suất: Nguyên đơn không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[4]. Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch, yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn Công ty Tr phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch 5% = 5.115.000 đồng, Công ty X có nộp tạm ứng án phí được nhận lại toàn bộ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 513, Điều 519 của Bộ luật dân sự; Điều 319 của Luật thương mại; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X do ông Dương Thành M giám đốc Công ty đại diện, về việc khởi kiện yêu cầu thanh toán tiền cung ứng dịch vụ còn nợ.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu thủy sản Tr do ông Trương Trung T giám đốc Công ty đại diện, phải thanh toán 102.300.000 đồng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X do ông Dương Thành M giám đốc Công ty đại diện.

Kể từ ngày Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X do ông Dương Thành M giám đốc Công ty đại diện có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn xuất nhập khẩu thủy sản Tr do ông Trương Trung T giám đốc Công ty đại diện chậm thanh toán tiền thì còn phải chịu lãi suất chậm thi hành án trên số tiền chậm thi hành, lãi suất theo quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu thủy sản Tr do ông Trương Trung T giám đốc đại diện phải chịu án phí có giá ngạch là 5.115.000 đồng.

Công ty TNHH Một thành viên X do ông Dương Thành M giám đốc Công ty đại diện được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.588.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006752 ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

"Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Đính